TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 04 - 02 - 2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí

Bà Trần Thị Ngọc Yến

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thuận – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Đoàn Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm ly hôn thụ lý số: 33/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Bùi Văn Ch, sinh năm 1969

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1969

Địa chỉ trước lúc xuất cảnh: Thôn N, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; hiện đang cư trú: Tầng 2, số 02, ngách 93, ngõ 189, đoạn 3, đường Khang Ninh, khu Nội Hồ, thành phố Đài Bắc, Đài Loan; bà Kh vắng mặt tại phiên tòa (bà Kh có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Bùi Văn Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Kh là người cùng ở huyện Q yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 14 tháng 11 năm 1997. Sau khi kết hôn ông bà sống hạnh phúc với nhau được sáu năm. Năm 2003, bà Nguyễn Thị Kh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan và cũng từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, kinh tế gia đình, từ đó vợ chồng sống ly thân không còn quan đến nhau, thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông làm đơn xin được ly hôn bà Kh.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng ông bà có hai con chung Bùi Thị Thu H, sinh ngày 02/5/1998 và Bùi Thị Ngọc L, sinh ngày 25/02/2001. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành (con chung Bùi Thị Thu H đã lấy chồng) nên ông Bùi Văn Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông bà có 01 nhà cấp 4 làm trên diện tích đất bố mẹ ông Chiến cho vợ chồng và một số tài sản khác, sau khi ly hôn ông Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng ông bà không nợ gì của ai và không có người nào nợ vợ chồng ông bà.

Tại bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt (có xác nhận của Văn phòng kinh tế, văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan) bà Nguyễn Thị Kh trình bày: Bà đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình chuyển đến về việc ông Bùi Văn Ch xin ly hôn, bà thừa nhận quan hệ tình cảm, quan hệ con chung như ông Ch đã trình bày. Việc ông Ch xin ly hôn bà cũng nhất trí ly hôn vì vợ chồng không còn tình cảm; về con chung: Hai con chung Bùi Thị Thu H, sinh ngày 02/5/1998 và Bùi Thị Ngọc L, sinh ngày 25/02/2001 đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con; Về tài sản và nợ: Bà Kh trình bày vơ chồng có 01 nhà cấp 4, đất ở, đất vườn, 290.000.000 đồng gửi tại Ngân hàng, bàn ghế, tủ, ty vi, tủ lạnh, máy giặt, 03 khối gỗ, 05 chỉ vàng và các vật dùng khác nhưng bà Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa ông Bùi Văn Ch vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và xin được ly hôn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ thực hiện đúng quy định và đảm bảo quyền lợi của người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn của ông Bùi Văn Ch và bà

Nguyễn Thị Kh; về quan hệ con chung và tài sản chung không xem xét; về án phí buộc các đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý của đương sự, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 11 tháng 4 năm 2019, ông Bùi Văn Ch làm đơn xin ly hôn bà Nguyễn Thị Kh đang lao động tại Đài Loan. Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kh. Cụ thể, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã gửi văn bản ủy thác cho Lãnh sứ quán Việt Nam tại Đài Loan về việc tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho đương sự Nguyễn Thị Kh.

[3] Sau khi nhận được văn bản tố tụng do Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình chuyển đến bà Nguyễn Thị Kh đã làm bản tự khai và đơn xin xử vắng mặt (bản tự khai và đơn xin xử vắng mặt có xác nhận của Phòng kinh tế, văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc xác nhận) gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo đúng quy định.

[4] Ông Bùi Văn Ch và bà Nguyễn Thị Kh yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 14 tháng 11 năm 1997, đây là hôn nhân đúng pháp luật. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, bất đồng quan điểm sống. Năm 2003, bà Nguyễn Thị Kh đi lao động tại Đài Loan, từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân không quan tâm đến nhau, thấy tình cảm không còn nên ông Ch làm đơn xin ly hôn, bà Kh cũng nhất trí. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được ông Ch, bà Kh tự nguyện thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận việc thuận tình ly hôn của ông bà.

[5] Về con chung: Ông Bùi Văn Ch, bà Nguyễn Thị Kh thừa nhận vợ chồng ông bà có hai con chung Bùi Thị Thu H, sinh ngày 02/5/1998 và Bùi Thị Ngọc L, sinh ngày 25/02/2001 đã trưởng thành nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản và nợ: Ông Bùi Văn Ch, bà Nguyễn Thị Kh thừa nhận vợ chồng có một số tài sản chung nhưng ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Ông Bùi Văn Ch thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[8] Về quyền kháng cáo: Ông Bùi Văn Ch có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273, bà Nguyễn Thị Kh có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 1 Điều 273, điểm a khoản 5 Điều 477, điểm c khoản 2 Điều 478, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của ông Bùi Văn Ch và bà Nguyễn Thị Kh.

2. Về con chung, tài sản và tiền nợ: Ông Bùi Văn Ch, bà Nguyễn Thị Kh không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Ông Bùi Văn Ch phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0005178 ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Ông Bùi Văn Ch được nhận lại 150.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho ông Bùi Văn Ch có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Nguyễn Thị Kh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án 04/02/2020.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa